TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 57/2024/HS-ST.
Ngày: 17 - 6 - 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Mùi Văn Huấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Tráng A Trư - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Giàng A Ch; tên gọi khác: Không, sinh năm 1990, sinh tại huyện V, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A Th (Đã chết) và bà Sồng Thị G, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Tráng Thị D, sinh năm 1988 và 03 con; con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 23/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Giàng A C; tên gọi khác: Không, sinh năm 1997, sinh tại huyện V, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A V; Sinh năm 1974 và bà Vàng Thị D, sinh năm 1974; bị cáo có vợ là Tráng Thị T, sinh năm 1994 và 03 con; con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 14/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A C: Ông Đặng Văn Q là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A Ch: Ông Nguyễn Bá L là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Tráng Thị D, sinh năm:1988, trú tại: Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/01/2024, Giàng A Ch, sinh năm 1990, trú tại: bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La một mình đang đi bộ trên đường dân sinh của bản L, xã L, huyện V thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, Ch không biết họ tên địa chỉ cụ thể. Ch hỏi và mua được của người phụ nữ đó 01 túi hồng phiến với giá 2.500.000 đồng (khi mua Ch không kiểm đếm bao nhiêu viên). Sau khi mua được hồng phiến Ch mang về nhà và mở gói hồng phiến lấy mười viên hồng phiến ra sử dụng hết, số còn lại Ch gói lại và cất giấu vào trong ngăn kéo kệ tivi. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/01/2024, Giàng A Ch cùng Giàng A C, sinh năm: 1997, trú tại: bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La đang ngồi ở nhà Ch uống bia thì có một người đàn ông (là người Ch quen khi đến nhà Ch chúc Tết và lấy số điện thoại của Ch để liên hệ) sử dụng số thuê bao 0384894701 gọi đến cho Ch hỏi mua một túi hồng phiến và bánh giầy để về quê. Ch và người đàn ông thỏa thuận 01 túi hồng phiến giá 4.000.000 đồng và hẹn gặp nhau tại ngã ba bản L, xã L, huyện V để giao dịch mua bán. Sau khi hẹn được người đàn ông đó Ch đi xuống bếp lấy sáu chiếc bánh giầy cho vào túi nilon màu xanh cầm lên để trên bàn uống nước. Sau đó Ch đến chỗ ngăn kéo kệ tivi lấy túi nilon màu xanh đựng hồng phiến và lấy mảnh nilon màu đen có sẵn gói bên ngoài túi nilon màu xanh đựng hồng phiến rồi cất trong túi đựng bánh giầy. Sau khi Ch chuẩn bị và cất giấu ma tuý vào trong tuý bánh giầy thì Ch đưa cho Giàng A C. Ch bảo C mang túi nilon có đựng bánh giầy và hồng phiến ra ngã ba L, xã L, huyện V bán cho người đàn ông đã liên hệ với Ch trước đó với giá 4.000.000 đồng. Sau khi bán xong thì cầm tiền về cho Ch và Ch sẽ trả tiền công cho C là 1.000.000 đồng C đồng ý. Trước khi đi Ch đưa cho C chiếc điện thoại Redmi, màu đen bên trong chứa có số thuê bao 0981285576 để C liên lạc với người đàn ông hỏi mua ma tuý và bảo C lấy chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu xanh đen, BKS 26P1 – 09497 của gia đình Ch đi giao ma túy. C đồng ý và cất chiếc điện thoại vào túi áo bên phải đang mặc trên người, treo túi bánh giầy và hồng phiến vào giá để hàng xe máy phía trước rồi điều khiển xe máy đi đến ngã ba L để thực hiện việc giao dịch mua bán ma tuý. Khi C đang đứng đợi người đàn ông đến lấy ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện V đến kiểm tra phát hiện bên trong túi nilon màu xanh C đang cầm ở tay phải

đựng sáu chiếc bánh giầy và một gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu đen, tiếp đến là túi nilon màu xanh bên trong chứa 183 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma tuý tổng hợp hồng phiến. Giàng A C khai nhận đó là hồng phiến của C mang đi để bán kiếm lời. Căn cứ hành vi vi phạm của Giàng A C, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng, đồng thời dẫn giải Giàng A C về cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra, làm rõ.

Ngày 15/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Giàng A Ch và Giàng A C tại bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Kết quả: Không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngày 14/01/2024, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với VKSND huyện V và phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành kiểm đếm, cân tịnh xác định khối lượng số vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Giàng A C: 183 viên nén màu hồng có khối lượng 17,96 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,49 gam làm mẫu giám định ký hiệu "C". Mẫu giám định "C" được bàn giao cho phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 367 ngày 18/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu giám định ký hiệu C là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là: C = 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 17,96 gam Methamphetamine".*

Mở rộng điều tra, ngày 23/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành triệu tập Giàng A Ch, sinh năm: 1990, Trú quán: Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La đến để làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Tại cơ quan điều tra, Giàng A Ch thừa nhận ngày 14/01/2024 có giao ma túy cho Giàng A C để C mang đi bán kiếm lời rồi mang tiền về cho Ch, Ch hứa trả tiền công 1.000.000 đồng cho C. Để tiện liên lạc với người mua ma tuý Ch đưa điện thoại của Ch và xe máy của vợ Ch cho C đi giao ma tuý. Lời khai của Ch phù hợp với lời khai của Giàng A C và các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Giàng A Ch về hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý.

Cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Giàng A Ch, Giàng A C về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm t khoản 1 Điều 51 (Đối với Giàng A C); Điều 58; Bộ luật hình sự: Xử phạt

mỗi bị cáo bị cáo từ 08 (Tám) năm tù đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư niêm phong chứa vật chứng còn lại ký hiệu C1 = 17,47 gam; 01 phong bì thư niêm phong chứa 01 que thử ma túy đối với Giàng A C; 01 phong bì thư niêm phong chứa 01 que thử ma túy đối với Giàng A Ch.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao: 0981285576 của bị cáo Giàng A Ch.

- Trả lại Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Tráng Thị D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu xanh đen, BKS: 26P1-09497.

- Trả lại bị cáo Giàng A C 01 chiếc điện thoại di đông nhãn hiệu Redmi, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao: 0912679045 và số thuê bao: 0982968417.

- Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Giàng A C: Bị cáo bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội không oan; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấu tình đạt lý trong khung đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Giàng A Ch: Bị cáo bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội không oan; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chiếc xe máy bị thu giữ là tài sản riêng của tôi, việc bị cáo sử dụng xe đi bán ma túy tôi không biết và không liên quan. Chiếc xe là phương tiện duy nhất để gia đình đi lại. Xin Hội đồng xét xử trả lại cho tôi.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 14/01/2024, Giàng A Ch và Giàng A C đã có hành vi Mua bán trái phép 17,96 gam Methamphetamine với giá 4.000.000 đồng để hưởng lợi bất chính thì bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Sơn La làm nhiệm tại khu vực bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Giàng A C đã tích cực khai báo để phát hiện ra hành vi phạm tội của bị cáo Ch nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án". Bị cáo C có ông nội tên Giàng A S là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Ch có ông nội tên Giàng A S là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội.

- Về vai trò đồng phạm: Giàng A Ch là người cất giấu ma túy, thỏa thuận bán ma túy cho người đàn ông đã hỏi mua ma tuý vào ngày 14/01/2024 ở ngã ba L, xã L với giá 4.000.000 đồng. Ch là người chuẩn bị công cụ, phương tiện (xe máy, điện thoại di động) cho C và hứa trả công cho C 1.000.000 đồng sau khi xong việc. Do đó giữ vai trò chính trong vụ án. Giàng A C là người tiếp nhận ý chí từ Ch, Củ nhận ma tuý, xe máy và điện thoại từ Ch và trực tiếp mang ma tuý đi giao dịch mua bán. Do đó, giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

- Xét ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa, ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận. Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Giàng A Ch về mức hình phạt đề nghị mức thấp nhất là 08 năm tù là chưa phù hợp không được chấp nhận bởi lẽ: Bị cáo Giàng A Ch là người cất giấu ma túy, thỏa thuận bán ma túy, là người chuẩn bị công cụ, phương tiện (xe máy, điện thoại di động) cho C và hứa trả công cho C 1.000.000 đồng sau khi xong việc nên giữ vai trò chính, phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo C; đối với đề nghị khác được chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Giàng A C là phù hợp được chấp nhận.

- Các bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì thư niêm phong chứa vật chứng còn lại ký hiệu C1 = 17,47 gam; 01 phong bì thư niêm phong chứa 01 que thử ma túy đối với Giàng A C; 01 phong bì thư niêm phong chứa 01 que thử ma túy đối với Giàng A Ch là những vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao: 0981285576 của bị cáo Giàng A Ch là tài sản sử dụng liên lạc bán ma túy tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu xanh đen, BKS: 26P1-09497 là tài sản của Bà Tráng Thị D (Vợ bị cáo Giàng A Tr). Việc các bị cáo sử dụng xe đi bán ma túy bà D không biết và không liên quan. Chiếc xe là phương tiện duy nhất để gia đình đi lại. Hội đồng xét xử lại trả lại chiếc xe trên cho Bà Tráng Thị D.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao: 0912679045 và số thuê bao: 0982968417, là tài sản của bị cáo Giàng A C không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Quá trình điều tra, Giàng A Ch khai nhận Ch mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết tại khu vực bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La với giá 2.500.000 đồng. Do Ch không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người bán ma tuý, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[8]. Đối với người đàn ông Ch khai đến nhà Ch ăn tết: Người đàn ông này liên lạc hỏi mua ma tuý của Ch qua số điện thoại 0384894701. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao 0384894701 là anh Mùi Văn D, sinh năm: 1984, trú tại: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La. Anh D khai không sử dụng số thuê bao 0384894701, anh không được đăng ký và cũng không cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng ký số thuê bao trên. Ngày 14/01/2024 anh D không được liên lạc với ai để trao đổi mua bán trái phép chất ma tuý. Ngày 08/4/2024, Cơ quan điều tra cho bị can Giàng A Ch nhận dạng qua ảnh để xác định Mùi Văn D có phải người liên hệ mua ma túy của bị can hay không; kết quả: Ch khẳng định Mùi Văn D không phải là người liên hệ mua ma túy với bị can vào ngày 14/01/2024. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Mùi Văn D về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý

[9] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Giàng A Ch, Giàng A C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Giàng A Ch 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2024.

3. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 38, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Giàng A C 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư niêm phong chứa vật chứng còn lại ký hiệu C1 = 17,47 gam; 01 phong bì thư niêm phong chứa 01 que thử ma túy đối với Giàng A C; 01 phong bì thư niêm phong chứa 01 que thử ma túy đối với Giàng A Ch.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao: 0981285576 của bị cáo Giàng A Ch.

- Trả lại Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Tráng Thị D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX màu xanh đen, BKS: 26P1-09497.

- Trả lại bị cáo Giàng A C 01 chiếc điện thoại di đông nhãn hiệu Redmi, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao: 0912679045 và số thuê bao: 0982968417.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 63/BBVC-CCTHA ngày 22/5/2024.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu